

Công đoàn cơ sở và Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan theo Nghị định số 241-HĐBT ngày 5 tháng 8 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

IV - BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG.

Điều 18.- Doanh nghiệp, cơ quan có trách nhiệm cung cấp không thu tiền những phương tiện cần thiết cho công đoàn cơ sở hoạt động (nơi làm việc, phương tiện giao thông, liên lạc, văn phòng phẩm v.v...) phù hợp với điều kiện vật chất của mỗi doanh nghiệp, cơ quan; tạo điều kiện thuận lợi để Ban chấp hành công đoàn cơ sở và người được phân công làm công tác công đoàn hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 19.- Ngoài tiền lương do công đoàn trả, cán bộ công đoàn chuyên trách vẫn được hưởng các quyền lợi về khen thưởng, nhà ở, phúc lợi khác như cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp, cơ quan.

Thời gian hoạt động công tác công đoàn của cán bộ công đoàn không chuyên trách (kể cả Chủ tịch công đoàn) và việc giải quyết cho cán bộ công đoàn cơ sở đi học, đi họp do công đoàn cấp trên triệu tập được thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 133-HĐBT.

Việc buộc thôi việc, cho thôi việc, hoặc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn và chuyển công tác đối với ủy viên Ban chấp hành công đoàn thì phải được Ban chấp hành công đoàn cùng cấp thỏa thuận;

đối với Chủ tịch Ban chấp hành công đoàn thì phải được công đoàn cấp trên trực tiếp thỏa thuận.

Điều 20.- Việc trích nộp kinh phí công đoàn của các doanh nghiệp, cơ quan thực hiện theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng. Bộ Tài chính phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn cụ thể việc quy định này.

V - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.

Điều 21.- Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ phối hợp với công đoàn cùng cấp để thực hiện tốt Luật công đoàn, Nghị định số 133-HĐBT và Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 303-HĐBT ngày 20-8-1992 về việc trợ cấp đối với công nhân viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay trợ cấp thêm 25% mức lương chức vụ (cấp bậc), mức trợ cấp hoặc sinh hoạt phí đã được tính lại theo Quyết định số 203-HĐBT ngày 28 tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng đối với công nhân viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội (trừ các đối tượng mà mức trợ cấp đã được tính theo định lượng lương thực và đối tượng quy định tại mục 1 điều 2 quyết định này).

Đối với hạ sĩ quan và chiến sĩ khoản trợ cấp thêm 25% chỉ tính trên phụ cấp quân hàm.

Khoản trợ cấp này cũng được áp dụng đối với công nhân viên chức hành chính sự nghiệp khi tính chế độ theo Quyết định 111-HĐBT ngày 12 tháng 4 năm 1991 và Quyết định 76-HĐBT ngày 9 tháng 3 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng.

Đối với công nhân viên chức khu vực sản xuất kinh doanh, khoản trợ cấp thêm 25% nói trên chỉ được áp dụng khi tính chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thôi việc theo Quyết định 176-HĐBT ngày 9 tháng 10 năm 1989 và được tính vào giá thành hoặc phí lưu thông.

Điều 2.- Sửa đổi, bổ sung một số chế độ đối với các đối tượng sau:

1. Thân nhân liệt sĩ già yếu cô đơn không nơi nương tựa và con liệt sĩ mồ côi cả cha mẹ, hàng tháng được hưởng mức sinh hoạt phí nuôi dưỡng tương ứng với giá trị 45 kg gạo theo giá địa phương.

2. Thương binh đang hưởng 30% mức trợ cấp thương tật theo hạng quy định tại Điều 7 Nghị định 236-HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985, nay được hưởng 100% mức trợ cấp thương tật đó.

3. Thương binh và bệnh binh hạng 1 đặc biệt (cụt hai chi trở lên, mù hai mắt, liệt cột sống, tâm thần nặng) hàng tháng được trợ cấp thêm một khoản tương ứng với giá trị 20 kg gạo theo giá địa phương.

Điều 3.- Quý III và IV năm 1992 dành 20 tỷ đồng để trợ cấp cho các đối tượng có nhiều khó khăn về đời sống như đã giải quyết trong các quý trước.

Dành 5 tỷ đồng để trợ cấp cho một số đối tượng đã nghỉ hưu mà đời sống thực sự đang có nhiều khó khăn (anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, các nhà khoa học, nhà giáo, thầy thuốc và văn nghệ sĩ có nhiều công lao).

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1992.

Điều 5.- Bộ Lao động - Thương binh và xã hội cùng Bộ Tài chính hướng dẫn và kiểm tra chặt chẽ việc thi hành Quyết định này. Đối với lực lượng vũ trang, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ hướng dẫn sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính.

Điều 6.- Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 312-HĐBT ngày 21-8-1992 sửa đổi Điều 79 của Nghị định 28-HĐBT ngày 6 tháng 2 năm 1991.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 29 tháng 12 năm 1987 và Luật sửa đổi bổ sung Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Căn cứ Luật thuế doanh thu ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thay thế Điều 79 của Nghị định số 28-HĐBT ngày 6 tháng 2 năm 1991 của

Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt nam bằng Điều 79 mới như sau:

Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc Bên nước ngoài hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng có các hoạt động dịch vụ hoặc có tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tại thị trường Việt nam thì phải nộp thuế doanh thu hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt theo pháp luật Việt Nam.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 304-CT ngày 20-8-1992 về sửa đổi chế độ thanh toán tiền tàu xe đi lại hàng năm của công nhân viên chức và quân nhân về hưu.